# BÀI GIẢNG: THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA VÀ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG.
# CHUYÊN ĐỀ: ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN
# MÔN: ĐỊA LÍ 12

## MỤC TIÊU

- ✓ *Trình bày được các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thông qua khí hậu và các thành phần tự nhiên khác.*
- ✓ *Phân tích được ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến sản xuất và đời sống.*
- ✓ *Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày đặc điểm thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.*

## I. BIỂU HIỆN CỦA THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA

### 1 Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của khí hậu

#### a. Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của khí hậu

*Bảng tổng số giờ nắng năm, nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa năm và độ ẩm trung bình năm của một số trạm khí tượng ở nước ta*

| Trạm khí tượng | Tổng số giờ nắng năm *(giờ)* | Nhiệt độ trung bình *(°C)* | | | Tổng lượng mưa năm *(mm)* | Độ ẩm trung bình năm *(%)* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tháng 1 | Tháng 7 | Năm | | |
| Lạng Sơn (tỉnh Lạng Sơn) | 1 561 | 13,1 | 21,7 | 21,3 | 1 318,2 | 82,5 |
| Láng (thành phố Hà Nội) | 1 489 | 16,6 | 29,4 | 23,9 | 1 670,1 | 80,7 |
| Huế (tỉnh Thừa Thiên Huế) | 1 916 | 19,9 | 29,2 | 25,1 | 2 936,4 | 83,9 |
| Cần Thơ (thành phố Cần Thơ) | 2 524 | 25,4 | 26,9 | 25,9 | 1 671,7 | 83,4 |

- Tính chất nhiệt đới của khí hậu Việt Nam biểu hiện ở một số yếu tố chủ yếu, trong đó tổng số giờ nắng trong năm và nhiệt độ trung bình cao.
- Tính chất nhiệt đới có xu hướng tăng dần từ bắc vào nam.
- Nguyên nhân: Vị trí nằm trong vùng nội chí tuyến của bán cầu Bắc.

#### b. Tính chất ẩm

- Tính chất ẩm của khí hậu Việt Nam được biểu hiện ở một số yếu tố chính là tổng lượng mưa và độ ẩm không khí trong năm.
- Nước ta có tổng lượng mưa trong năm lớn. Độ ẩm tương đối đạt từ 80 đến 85%. Do lượng mưa lớn hơn lượng bốc hơi nên cân bằng ẩm luôn dương.
- Nguyên nhân: Vị trí nằm nằm tiếp giáp biển Đông rộng lớn, ảnh hưởng của gió mùa.

#### c. Tính chất gió mùa

- Tính chất gió mùa của khí hậu thể hiện ở sự đối lập về hướng, tính chất gió và đặc điểm thời tiết, khí hậu giữa các mùa trong năm.

- Do vị trí địa lí nằm ở vùng nội chí tuyến, trong khu vực gió mùa Châu Á nên trong năm nước ta có hai mùa gió là:




+ Gió mùa đông

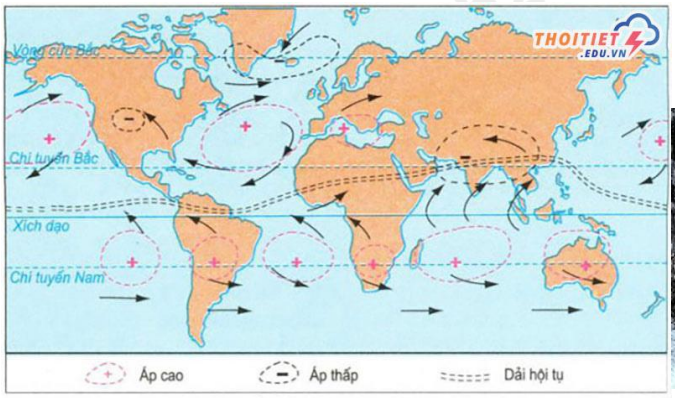
+ Gió mùa hạ.

- Gió mùa mùa đông:

+ Nguồn gốc: Áp cao Xibia.

+ Hướng: đông bắc.

+ Thời gian hoạt động: tháng XI đến tháng IV năm sau.






+ Hoạt động:

- ✓ Nửa đầu mùa đông: Di chuyển qua lục địa, gây kiểu thời tiết lạnh khô, ít mưa cho miền Bắc.
- ✓ Nửa cuối mùa đông: Di chuyển qua biển, gây mưa phùn cho đồng bằng Bắc Bộ và ven biển Bắc Trung Bộ.
- ✓ Khi di chuyển xuống phía Nam hầu như bị chặn lại bởi dãy Bạch Mã.

- Gió mùa mùa hạ:



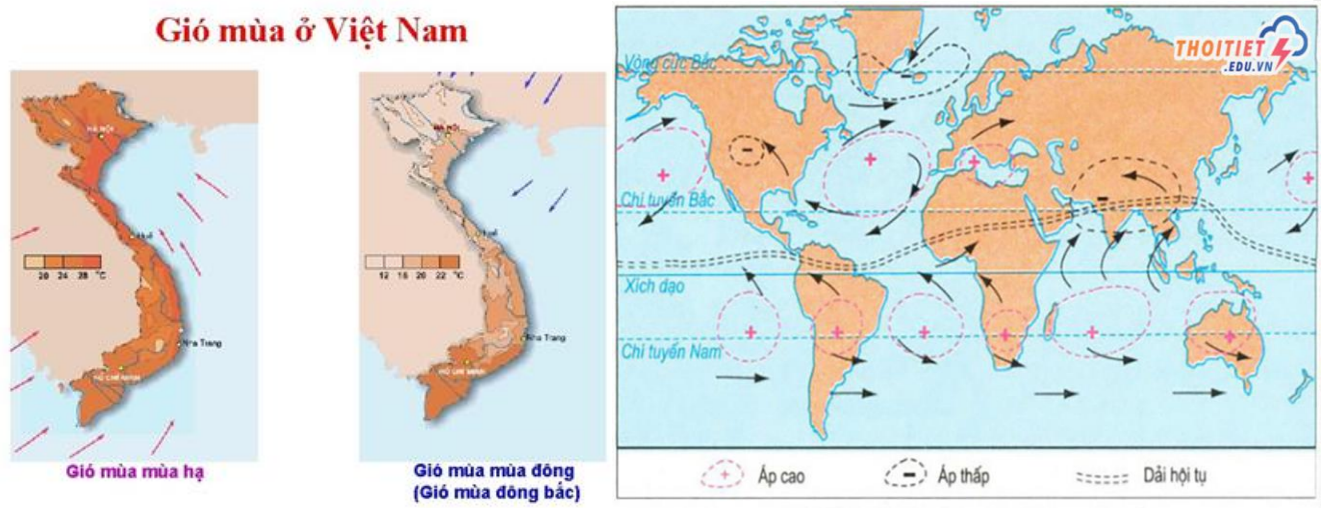

+ Nguồn gốc: Áp cao Bắc Ấn Độ Dương và áp cao chí tuyến Nam Bán Cầu.

+ Hướng: tây nam.

+ Thời gian: từ tháng V đến tháng X.

+ Hoạt động:

- ✓ Nửa đầu mùa hạ: gây mưa lớn cho các vùng đón gió là Tây Nguyên và Nam Bộ. Sau đó vượt qua dãy Trường Sơn gây khô nóng cho Duyên hải Nam Trung Bộ và hiệu ứng phơn khô nóng cho Bắc Trung Bộ và phía Nam khu vực Tây Bắc.
- ✓ Nửa cuối mùa hạ: Gây mưa nhiều trên phạm vi cả nước. Ở Bắc Bộ có gió Đông Nam thổi từ biển vào.




## 2 Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của các thành phần tự nhiên khác

Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa của nước ta biểu hiện rõ nét nhất qua yếu tố khí hậu và trong tất cả các thành phần tự nhiên như địa hình, thuỷ văn, đất và sinh vật.



### a. Địa hình

Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa biểu hiện ở các quá trình ngoại lực (phong hoá, xâm thực, bồi tụ) diễn ra mạnh mẽ.

- Nhiệt độ, độ ẩm cao đã làm cho quá trình phong hoá nhanh, tạo nên vỏ phong hoá vụn bở rất dày, dễ thấm nước, tạo điều kiện cho quá trình xâm thực và bồi tụ.
- Ở miền núi, quá trình xâm thực do mưa và dòng chảy diễn ra mạnh, làm cho địa hình bị chia cắt hiểm trở.
- Ở đồng bằng và các thung lũng sông diên ra quá trình bồi tụ mạnh, làm tầng trầm tích ngày càng dày thêm, đồng thời diện tích đồng bằng liên tục mở rộng về phía biển.

### b. Sông ngòi

Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa biểu hiện ở mật độ sông ngòi lớn, sông ngòi nhiều nước, nhiều phù sa và chế độ dòng chảy thay đổi theo mùa.

- Nước ta có mạng lưới sông ngòi với mật độ lớn.
- Tổng lượng dòng chảy trên các hệ thống sông ngòi nước ta khoảng 839 tỉ $m^3$/năm.
- Tổng lượng phù sa các sông vận chuyển ra biển hàng năm khoảng 200 triệu tấn.
- Chế độ dòng chảy phân mùa rõ rệt



+ Mùa lũ kéo dài 4 - 5 tháng và trùng với mùa mưa.
+ Mùa cạn kéo dài 7 - 8 tháng và trùng với mùa khô.

**c. Đất**

Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa biểu hiện ở quá trình hình thành đất và các loại đất chính.
- Trong điều kiện nhiệt, ẩm cao và phân mùa nên đất thường có độ dày lớn nhưng dễ bị xói mòn, rửa trôi, đặc biệt là các vùng đồi núi dốc.
- Nhiệt và ẩm cao cũng làm cho tốc độ phân huỷ chất hữu cơ nhanh nên đất thường nghèo mùn.
- Quá trình feralit là quá trình hình thành đất chủ đạo ở nước ta, hình thành các loại đất feralit đặc trưng cho vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Đất feralit có màu đỏ vàng đặc trưng, tính chất chua, nghèo mùn, tầng đất mỏng.

**d. Sinh vật**

Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa biểu hiện chủ yếu ở sự phổ biến của các loài sinh vật nhiệt đới và kiểu hệ sinh thái rừng đặc trưng.



- Các loài sinh vật nhiệt đới nước ta chiếm tỉ lệ cao:
+ Thực vật có gần 70%, trong đó điển hình là các cây họ đậu, họ vang, họ dâu tằm,...
+ Động vật đa số là các loài nhiệt đới, điển hình là chim, thú, và nhiều loài bò sát, côn trùng đặc trưng cho vùng nhiệt đới ẩm.
- Hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa là kiểu rừng đặc trưng nhất ở Việt Nam. Tuy nhiên, diện tích kiểu hệ sinh thái rừng này ở nước ta đã bị suy giảm mạnh, hiện đang được bảo vệ, khoanh nuôi tự nhiên.

## II. ẢNH HƯỞNG ĐẾN SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG

### 1 Ảnh hưởng đến sản xuất

**a. Đối với nông nghiệp**



- Thuận lợi:
+ Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, các hoạt động sản xuất nông nghiệp có thể diễn ra quanh năm, tạo điều kiện để thâm canh, tăng vụ, đa dạng hoá cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

+ Hệ thống sông ngòi là nguồn cung cấp nước tưới và cải tạo đất trồng. Đây cũng là môi trường thuận lợi cho hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thuỷ sản nước ngọt, đặc biệt ở các vùng đồng bằng lớn.






- Khó khăn:

+ Sự thất thường của thời tiết, khí hậu, chế độ dòng chảy sông ngòi thường gây khó khăn cho sản xuất, đặc biết là việc điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thời vụ sản xuất.

+ Nhiệt, ẩm cao cũng tiềm ẩn nhiều thiên tai, nguy cơ dịch bệnh, sản xuất bấp bênh, nhiều rủi ro,...

### b. Đối với ngành khác

- Thuận lợi:

Tạo điều kiện cho hoạt động du lịch, nghỉ dưỡng có thể diễn ra quanh năm

Mật độ sông ngòi lớn, nguồn nước dồi dào là điều kiện để phát triển giao thông vận tải đường thuỷ, thuỷ điện, cung cấp nước cho ngành sản xuất.

Mùa khô là thời kì thuận lợi cho các hoạt động khai thác và xây dựng,...

- Khó khăn:

Khí hậu nhiệt đới ẩm và thiên tai thường đẩy nhanh tốc độ hư hại các công trình xây dựng, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất.

Sự phân mùa sâu sắc của khí hậu và chế độ dòng chảy có thể làm gián đoạn hoạt động giao thông vận tải, du lịch



## 2 Ảnh hưởng đến đời sống

- Thuận lợi:

- Lượng mưa và lưu lượng dòng chảy sông ngòi lớn của vùng nhiệt đới ẩm là nguồn cung cấp nước dồi dào, đáp ứng khai thác nước sinh hoạt, đặc biệt các vùng đồng bằng, các thành phố lớn.

- Các hoạt động sản xuất, sinh hoạt trong đời sống của người dân cũng có sự thay đổi nhằm thích ứng với sự phân mùa của khí hậu.

- Khó khăn:

- Có nhiều thiên tai như: bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, ngập lụt, đất trượt, nắng nóng, hạn hán,... tác động xấu tới sức khoẻ con người và có thể gây tổn thất lớn về người,tài sản.



## ĐỀ BÀI

**Câu 1:** Thiên nhiên nước ta mang tính chất

**A.** cận xích đạo gió mùa.

**B.** nhiệt đới ẩm gió mùa.

**C.** ôn đới gió mùa trên núi.

**D.** ôn đới Địa Trung Hải.

**Câu 2:** Tính chất ẩm của khí hậu nước ta được biểu hiện qua

**A.** lượng bức xạ mặt trời rất lớn.

**B.** cán cân bức xạ dương quanh năm.

**C.** hoạt động của các khối khí theo mùa.

**D.** tổng lượng mưa trong năm lớn.

**Câu 3:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho vùng khí hậu Tây Nguyên nước ta vào thời kì mùa hạ là

**A.** gió mùa Tây Nam, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới.

**B.** Tín phong bán cầu Bắc, bão và dải hội tụ nhiệt đới.

**C.** gió phơn tây nam, gió mùa Đông Bắc và dải hội tụ.

**D.** gió mùa Đông Nam, frong, Tín phong bán cầu Bắc.

**Câu 4:** Đánh dấu ✔ vào ô trả lời đúng và ✖ vào ô trả lời sai vào các câu dưới đây

| | |
|---|---|
| Gió mùa mùa đông có hướng chủ yếu là tây nam | |
| Nằm trong vùng nội chí tuyến nên nước ta nhận được lượng mưa và độ ẩm lớn | |
| Gió mùa Tây Nam vào cuối hạ gây mưa lớn cho cả nước | |

**Câu 5:** Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để thành một câu có nội dung đúng

| | |
|---|---|
| 1. Tính chất ẩm của khí hậu nước ta | Tổng số giờ nắng trong năm và nhiệt độ trung bình năm cao. |
| 2. Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta | Tổng lượng mưa và độ ẩm không khí trong năm lớn. |
| 3. Tính gió mùa của khí hậu nước ta | Trong năm nước ta có hai mùa gió: gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ. |

**Câu 6:** Đầu mùa hạ, gió mùa Tây Nam xuất phát từ đâu?

**Câu 7:** Nửa đầu mùa đông, gió mùa Đông Bắc có tính chất gì?

**Câu 8:** Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa tạo thuận lợi cho nước ta phát triển

**A.** nền nông nghiệp nhiệt đới.

**B.** nền nông nghiệp cận nhiệt.

**C.** nền nông nghiệp ôn đới.

**D.** nền nông nghiệp hàn đới.

**Câu 9:** Điều kiện thuận lợi để nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở các vùng đồng bằng nước ta là

**A.** hệ thống sông ngòi.

**B.** vũng, vịnh, đầm phá.

**C.** cửa sông, kênh rạch.

**D.** các rừng ngập mặn.

**Câu 10:** Đất fe-ra-lít ở vùng đồi núi nước ta có tính chất chua là do

**A.** sự tích tụ ô-xít sắt và ô-xít nhôm.

**B.** quá trình phong hoá diễn ra mạnh.

**C.** mưa nhiều rửa trôi các chất ba-dơ.

**D.** chịu tác động chủ yếu của con người.

**Câu 11:** Đánh dấu ✔ vào ô trả lời đúng và ✖ vào ô trả lời sai vào các câu dưới đây

| | |
|---|---|
| Ở đồng bằng và dọc các thung lũng sông quá trình bồi tụ diễn ra mạnh. | |
| Hệ sinh thái cận nhiệt đới gió mùa là kiểu rừng đặc trưng nhất của tự nhiên Việt Nam. | |
| Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tạo điều kiện cho hoạt động du lịch, nghỉ dưỡng diễn ra quanh năm. | |

**Câu 12:** Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để thành một câu có nội dung đúng

| | |
|---|---|
| Địa hình vùng nhiệt đới ẩm gió mùa | Tiêu biểu là hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa |
| Sông ngòi nước ta | Nhiều nước và giàu phù sa |
| Sinh vật nước ta | Trên các vùng núi đá vôi quá trình cac – xtơ diễn ra mạnh. |

**Câu 13:** Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa gây khó khăn lớn nhất tới hoạt động sản xuất …

**Câu 14:** Trên cả nước, nhóm đất fe-ra-lit có diện tích lớn nhất, phân bố rất rộng rãi ở cả miền núi và rìa các …

**Câu 15:** Biểu hiện tiêu biểu của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa qua đặc điểm sông ngòi nước ta là …

**Câu 16:** Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thể hiện rõ nét nhất qua đặc điểm của …

## HƯỚNG DẪN GIẢI

**Câu 1:** Thiên nhiên nước ta mang tính chất

**A.** cận xích đạo gió mùa.

**B.** nhiệt đới ẩm gió mùa.

**C.** ôn đới gió mùa trên núi.

**D.** ôn đới Địa Trung Hải.

**Cách giải:**

Thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Chọn B.**

**Câu 2:** Tính chất ẩm của khí hậu nước ta được biểu hiện qua

**A.** lượng bức xạ mặt trời rất lớn.

**B.** cán cân bức xạ dương quanh năm.

**C.** hoạt động của các khối khí theo mùa.

**D.** tổng lượng mưa trong năm lớn.

**Cách giải:**

Tính chất ẩm của khí hậu nước ta được biểu hiện qua tổng lượng mưa trong năm lớn.

**Chọn D.**

**Câu 3:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho vùng khí hậu Tây Nguyên nước ta vào thời kì mùa hạ là

**A.** gió mùa tây nam, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới.

**B.** Tín phong bán cầu Bắc, bão và dải hội tụ nhiệt đới.

**C.** gió phơn Tây Nam, gió mùa Đông Bắc và dải hội tụ.

**D.** gió mùa Đông Nam, frong, Tín phong bán cầu Bắc.

**Cách giải:**

Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho vùng khí hậu Tây Nguyên nước ta vào thời kì mùa hạ là gió mùa Tây Nam, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới.

**Chọn A.**

**Câu 4:** Đánh dấu ✔ vào ô trả lời đúng và ✖ vào ô trả lời sai vào các câu dưới đây

| | |
|---|---|
| Gió mùa mùa đông có hướng chủ yếu là tây nam | |
| Nằm trong vùng nội chí tuyến nên nước ta nhận được lượng mưa và độ ẩm lớn | |
| Gió mùa Tây Nam vào cuối hạ gây mưa lớn cho cả nước | |

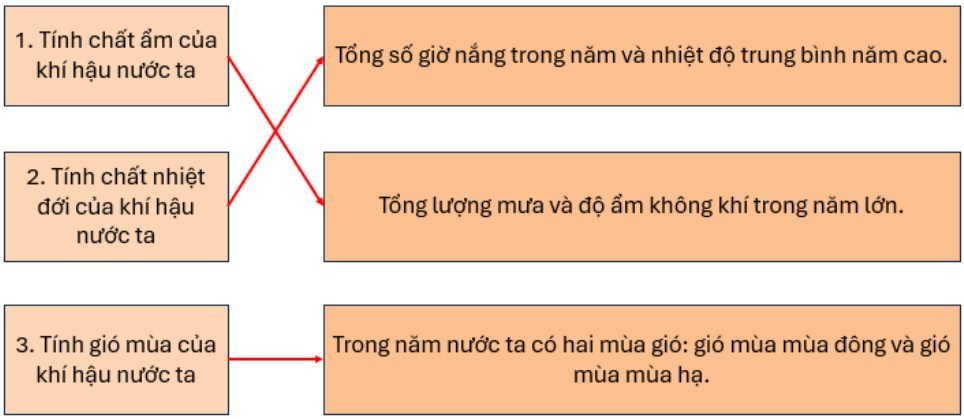
**Cách giải:**

| | |
|---|---|
| Gió mùa mùa đông có hướng chủ yếu là tây nam | ✖ |
| Nằm trong vùng nội chí tuyến nên nước ta nhận được lượng mưa và độ ẩm lớn | ✖ |
| Gió mùa Tây Nam vào cuối hạ gây mưa lớn cho cả nước | ✔ |

**Câu 5:** Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để thành một câu có nội dung đúng

| | |
|---|---|
| 1. Tính chất ẩm của khí hậu nước ta | Tổng số giờ nắng trong năm và nhiệt độ trung bình năm cao. |
| 2. Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta | Tổng lượng mưa và độ ẩm không khí trong năm lớn. |
| 3. Tính gió mùa của khí hậu nước ta | Trong năm nước ta có hai mùa gió: gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ. |

**Cách giải:**




**Câu 6:** Đầu mùa hạ, gió mùa Tây Nam xuất phát từ?

Đầu mùa hạ, gió mùa Tây Nam xuất phát từ áp cao Bắc Ấn Độ Dương.

**Câu 7:** Nửa đầu mùa đông, gió mùa Đông Bắc có tính chất?

Nửa đầu mùa đông, gió mùa Đông Bắc có tính chất lạnh khô.

**Câu 8:** Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa tạo thuận lợi cho nước ta phát triển

**A.** nền nông nghiệp nhiệt đới.
**B.** nền nông nghiệp cận nhiệt.
**C.** nền nông nghiệp ôn đới.
**D.** nền nông nghiệp hàn đới.

**Cách giải:**

Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa tạo thuận lợi cho nước ta phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

**Chọn A.**

**Câu 9:** Điều kiện thuận lợi để nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở các vùng đồng bằng nước ta là

**A.** hệ thống sông ngòi.
**B.** vũng, vịnh, đầm phá.
**C.** cửa sông, kênh rạch.
**D.** các rừng ngập mặn.

**Cách giải:**

Điều kiện thuận lợi để nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở các vùng đồng bằng nước ta là hệ thống sông ngòi.

**Chọn A.**

**Câu 10:** Đất fe-ra-lít ở vùng đồi núi nước ta có tính chất chua là do

**A.** sự tích tụ ô-xít sắt và ô-xít nhôm.
**B.** quá trình phong hoá diễn ra mạnh.
**C.** mưa nhiều rửa trôi các chất ba-dơ.
**D.** chịu tác động chủ yếu của con người.

**Cách giải:**

Đất fe-ra-lít ở vùng đồi núi nước ta có tính chất chua là do mưa nhiều rửa trôi các chất ba-dơ.

**Chọn C.**

**Câu 11:** Đánh dấu ✔ vào ô trả lời đúng và ✖ vào ô trả lời sai vào các câu dưới đây

| | |
|---|---|
| Ở đồng bằng và dọc các thung lũng sông quá trình bồi tụ diễn ra mạnh. | |
| Hệ sinh thái cận nhiệt đới gió mùa là kiểu rừng đặc trưng nhất của tự nhiên Việt Nam. | |
| Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tạo điều kiện cho hoạt động du lịch, nghỉ dưỡng diễn ra quanh năm. | |

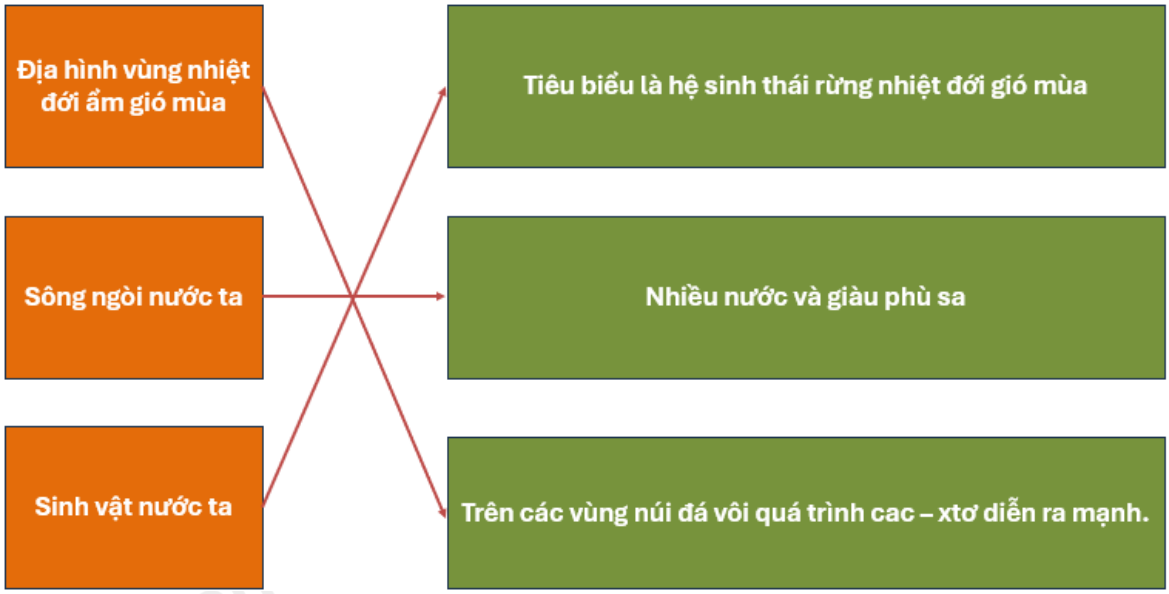
**Cách giải:**

| | |
|---|---|
| Ở đồng bằng và dọc các thung lũng sông quá trình bồi tụ diễn ra mạnh. | ✓ |
| Hệ sinh thái cận nhiệt đới gió mùa là kiểu rừng đặc trưng nhất của tự nhiên Việt Nam. | ✗ |
| Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tạo điều kiện cho hoạt động du lịch, nghỉ dưỡng diễn ra quanh năm. | ✓ |

**Câu 12:** Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để thành một câu có nội dung đúng

| | |
|---|---|
| Địa hình vùng nhiệt đới ẩm gió mùa | Tiêu biểu là hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa |
| Sông ngòi nước ta | Nhiều nước và giàu phù sa |
| Sinh vật nước ta | Trên các vùng núi đá vôi quá trình cac – xtơ diễn ra mạnh. |

**Cách giải:**




**Câu 13:** Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa gây khó khăn lớn nhất tới hoạt động sản xuất …

**Cách giải:**

Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa gây khó khăn lớn nhất tới hoạt động sản xuất nông nghiệp.

**Câu 14:** Trên cả nước, nhóm đất fe-ra-lit có diện tích lớn nhất, phân bố rất rộng rãi ở cả miền núi và rìa các …

**Cách giải:**

Trên cả nước, nhóm đất fe-ra-lit có diện tích lớn nhất, phân bố rất rộng rãi ở cả miền núi và rìa các đồng bằng.

**Câu 15:** Biểu hiện tiêu biểu của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa qua đặc điểm sông ngòi nước ta là …

**Cách giải:**

Biểu hiện tiêu biểu của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa qua đặc điểm sông ngòi nước ta là mạng lưới sông ngòi dày đặc.

**Câu 16:** Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thể hiện rõ nét nhất qua đặc điểm của …

**Cách giải:**

Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thể hiện rõ nét nhất qua đặc điểm của khí hậu.